

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày... ..tháng... ..năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC
XÉT TUYỂN HỌC BẠ ĐỢT 2 NĂM 2019
NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN

STT	Họ tên	Ngày sinh	MND / Thẻ CCC	Tên ngành đăng ký học	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng điểm đã ưu tiên
1	BÙI LAN ANH	16/11/2001	030301003485	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	A00	26.85
2	CÀ THỊ THU	21/12/2000	051081166	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	24.95
3	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	7/5/2001	071101926	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	19.65
4	ĐỖ THỊ THU	14/7/2001	001301023616	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	22.6
5	DƯƠNG MINH NGỌC	1/5/2000	125844607	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	26.8
6	NGÔ VÕ CAO MINH	13/7/2001	079201005313	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	21
7	NGUYỄN CHÚC AN	24/9/2001	001301007811	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	20
8	NGUYỄN KIM ANH	3/8/2001	001301009729	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	25.4
9	NGUYỄN NGỌC LIÊN	18/1/2001	051076014	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	28.25
10	NGUYỄN QUANG KHÁNH	5/9/2001	001201024003	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	20.75
11	NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG	24/5/2001	221482515	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	25
12	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	4/11/2001	037301004517	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	24.5
13	NGUYỄN THỊ NỀN	23/4/2001	125934881	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	27.2
14	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	10/1/2001	051132115	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	27.35
15	NGUYỄN THÙY AN	23/12/2001	001301010225	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	24.2
16	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	14/2/2001	030301003543	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	A00	26.95
17	PHẠM THÙY NGÂN	24/10/2001	036301007754	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	A00	26.55
18	TRẦN PHƯƠNG ANH	14/11/2001	031301004032	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	26.7
19	TRẦN THỊ LINH	5/10/2001	038301013135	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	24.4



20	TRẦN THỊ MỸ UYÊN	27/10/2001	251256046	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	A01	27.05
21	TRẦN THỊ THU NHI	20/3/2001	212894075	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	22.15
22	TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG LINH	24/2/2001	030301005722	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	C00	21.35
23	VŨ QUỲNH TRANG	14/5/1999	013650808	GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN	D01	22.6

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**



TS. Trần Quang Tiến

